

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 36-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 2 năm 1993

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Cục hàng không dân dụng Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để cụ thể hoá về tổ chức và hoạt động của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, đồng thời quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, các bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

ĐIỀU LỆ

VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA

CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 36-TTg ngày 6-2-1993

của Thủ tướng Chính phủ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cục Hàng Không dân dụng Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải được thành lập theo Nghị định số 242-HĐBT ngày 30 tháng 6 năm 1992 của Hội đồng Bộ Trưởng.

Tên giao dịch Quốc tế viết bằng tiếng Anh:

CIVIL AVIATION ADMINISTRATION OF VIETNAM

Viết tắt là: CAAV

Cục Hàng Không dân dụng Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu ngân sách riêng, được mở tài khoản tại kho bạc Nhà nước, có trụ sở đặt tại Hà nội

Điều 2. Cục Hàng Không dân dụng Việt Nam là cơ quan quản lý Nhà nước về chuyên ngành Hàng Không dân dụng trong cả nước, bao gồm hoạt động hàng không dân dụng của các doanh nghiệp Nhà nước, của các tổ chức và cá nhân thuộc các thành phần kinh tế và của người nước ngoài tại Việt Nam.

Điều 3. - Cục hàng không dân dụng Việt Nam hoạt động theo những nguyên tắc sau:

1. Cục Hàng không dân dụng Việt Nam chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ về những lĩnh vực có liên quan đến hoạt động Hàng không dân dụng.
2. Mọi hoạt động của Cục Hàng không dân dụng Việt Nam tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, tôn trọng và chấp hành các công ước, điều lệ quốc tế về Hàng không do Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký, tham gia hoặc cam kết thực hiện.
3. Cục Hàng không dân dụng Việt Nam đảm bảo sự bình đẳng trước pháp luật của mọi tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế kể cả tổ chức, cá nhân người nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực hàng không dân dụng; quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp trực thuộc Cục theo pháp luật.
4. Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam thay mặt Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về hàng không dân dụng Việt Nam chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về những công việc quản lý nhà nước chuyên ngành Hàng không dân dụng.

Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam là người đứng đầu Cục Hàng không dân dụng Việt Nam, lãnh đạo Cục theo chế độ Thủ trưởng trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc tập

trung dân chủ.

CHƯƠNG II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CỤC HÀNG KHÔNG DÂN DỤNG VIỆT NAM

Điều 4. - Về kế hoạch:

1. Căn cứ vào đường lối, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm của ngành Hàng không dân dụng Việt Nam để Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải xem xét trong tổng thể chiến lược quy hoạch, kế hoạch phát triển toàn ngành Giao thông vận tải trong cả nước trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch đó.
2. Tham gia với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về xây dựng các phương án đầu tư trong nước và ngoài nước đầu tư vào Việt Nam nhằm phát triển ngành Hàng không dân dụng Việt Nam.
3. Xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật thuộc chuyên ngành Hàng không dân dụng Việt nam để trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành và hướng dẫn tổ chức thực hiện các định mức ấy.
4. Duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, giao vốn, chỉ tiêu hướng dẫn, đơn đặt hàng của Nhà nước cho các đơn vị trực thuộc theo quy định của Nhà nước; và kiểm tra giám sát các đơn vị trực thuộc sử dụng vốn có hiệu quả, đúng mục đích.
5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch.

Điều 5. - Về tài chính, kế toán, thống kê và giá cả:

1. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng chính sách, chế độ tài chính, kế toán theo quy định của Nhà nước.
2. Tổ chức và chỉ đạo công tác kế toán phù hợp với tính chất của từng doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp của ngành; kiến nghị việc bổ sung, sửa đổi chính sách, chế độ về công tác tài chính, kế toán của ngành.
3. Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc lập kế hoạch thu chi tài chính, kế hoạch thu chi ngoại tệ và tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Quản lý tài sản, cơ sở vật chất và kinh phí được giao và các nghiệp vụ tài chính phát sinh trong hoạt động của Cục Hàng không dân dụng và các đơn vị trực thuộc.
5. Xây dựng chế độ thu lệ phí đăng ký tàu bay, lệ phí cấp các chứng chỉ và tài liệu hàng không, lệ phí cảng hàng không, sân bay, lệ phí quản lý bay, cước vận chuyển hàng không, giá cung ứng dịch vụ hàng không trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và chỉ đạo thực hiện việc thu các loại lệ phí nói trên và các khoản thu phát sinh khác, thay mặt Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đóng góp kinh phí hàng năm cho tổ chức Hàng không dân dụng Quốc tế mà Việt Nam tham gia.
6. Kiến nghị với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền các phương án điều hoà vốn, điều tiết thu nhập đối với các đơn vị trực thuộc Cục và các nguồn kinh phí cấp cho Cục để hoạt động trong nước và đóng góp theo quy định với tổ chức Hàng không Quốc tế.
7. Được Bộ Giao thông vận tải uỷ quyền giao vốn cho các đơn vị trực thuộc và hướng dẫn kiểm tra các đơn vị thực hiện bảo toàn và phát triển vốn được giao.
8. Duyệt và tổng hợp quyết toán tài chính các đơn vị trực thuộc và báo cáo với cấp có thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Điều 6. - Về xây dựng cơ bản:

Cục Hàng không dân dụng Việt Nam là chủ quản đầu tư đối với các công trình xây dựng về hàng không dân dụng giao cho Cục quản lý.

Điều 7. - Về tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương:

1. Lập quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sử dụng đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành hàng không dân dụng Việt Nam trình Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và tổ chức thực hiện.
2. Xây dựng các chức danh, tiêu chuẩn cán bộ, nhân viên, biên chế, định mức lao động, chế độ chính sách lao động đặc thù ngành Hàng không dân dụng trình các Bộ chức năng duyệt và ban hành. Cục hướng dẫn và kiểm tra thực hiện.
3. Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của Nhà nước về an toàn lao động.
4. Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt Nam đề nghị cấp có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các phó Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt

Nam, Tổng giám đốc và kế toán trưởng của Việt Nam Airlines; tổng giám đốc các cụm cảng hàng không, sân bay. Ngoài các chức danh nói trên Cục trưởng Cục hàng không dân dụng Việt Nam được bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh còn lại trực thuộc Cục.

5. Xây dựng kế hoạch và tổ chức, chỉ đạo công tác đào tạo, huấn luyện đối với cán bộ, nhân viên trong ngành Hàng không dân dụng.

6. Chỉ đạo công tác bảo vệ nội bộ ngành.

7. Thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan giúp việc Cục trưởng, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục Hàng không dân dụng Việt Nam.

8. Kiến nghị với Chính phủ việc thành lập, sáp nhập, giải thể các doanh nghiệp hàng không dân dụng theo pháp luật và quy định của Chính phủ.

Điều 8. - Về pháp chế:

1. Xây dựng các dự án luật, các văn bản dưới luật thuộc chuyên ngành Hàng không dân dụng để Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải trình Chính phủ, Quốc hội hoặc Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải ban hành theo thẩm quyền. Cục trưởng hướng dẫn tổ chức thực hiện.

2. Tham gia hoặc soạn thảo, đàm phán, kiến nghị việc ký kết, sửa đổi, gia hạn, bãi bỏ những điều ước quốc tế về Hàng không dân dụng để trình Chính phủ phê duyệt.

3. Ban hành theo thẩm quyền những tiêu chuẩn, định mức kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ về hàng không dân dụng.

4. Tổ chức việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật đối với cán bộ, nhân viên trong ngành Hàng không dân dụng và trong nhân dân.

5. Phê duyệt điều lệ về tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

6. Chỉ đạo, giám sát việc ký kết hợp đồng với nước ngoài về Hàng không dân dụng theo đúng pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và pháp luật quốc tế.

7. Hợp tác quốc tế về pháp luật Hàng không dân dụng.

8. Trực tiếp hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng giải quyết các tranh chấp pháp lý trong hoạt động Hàng không dân dụng trong nước và Quốc tế.

Điều 9. - Quan hệ Quốc tế: